

Số: 637/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 620/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Lê Nguyệt T sinh năm: 1986

HKTT tại: Xóm A, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hiện ở tại: Số C ngõ B tổ N phố H, phường V, quận Long Biên, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị Đoàn Thị L sinh năm: 1990

HKTT tại: Q Đ, phường B, thành phố Hải Dương.

Hiện ở tại: Căn hộ H-A chung cư H, phường P, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY

Anh Lê Nguyệt T và chị Đoàn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2012, quyển số 01/2012) tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Nguyệt T và chị Đoàn Thị L .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Lê T Bảo, sinh ngày 12/06/2013. Sau ly hôn, chị Đoàn Thị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê T Bảo, anh Lê Nguyệt T đóng góp tiền nuôi con là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu) kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Nguyệt T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Nguyệt T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội theo biên lai số 0016516 ngày 27/10/2020.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

